

## **KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI ĂN LÁ**

### **1. Đối tượng áp dụng:**

Các loại rau cải ăn lá (Chi tiết như phụ lục 1 đính kèm )

### **2. Thời vụ:**

Các giống ở bảng 1 có thể trồng quanh năm nhưng trong vụ Đông Xuân thì năng suất cao hơn. Nếu trồng trong vụ hè phải có giàn che nắng, hệ thống tưới nước đầy đủ.

### **3. Đất trồng:**

Đất thích hợp để trồng là đất tơi xốp, nhẹ, nhiều mùn, tầng canh tác dày, thoát nước tốt như đất phù sa ven sông ít sét, đất thịt pha cát có nhiều chất hữu cơ. Đất không bị phèn mặn, độ pH thích hợp từ 5,5 – 6,5.

Cần cày xới đất cho tơi xốp, dọn sạch cỏ rác, các tàn dư thực vật của mùa trước, rải 300-500kg vôi/ha từ 7-10 ngày trước khi trồng để diệt một số nấm bệnh hại trong đất.

Lên luống rộng 1-1,5m, cao 15-20cm và mùa mưa lên luống cao từ 20-25 cm để chống ngập úng.

### **4. Gieo hạt và cấy:**

Khoảng cách trồng và lượng hạt giống cần cho 1 ha: theo mô tả ở phụ lục A)

Gieo hạt khô, trước khi gieo cần tưới đất gieo một lượt nước. Sau gieo cần rải 1 lớp đất mỏng lấp hạt giống, sau đó cần phủ một lớp mỏng rơm rạ để che đất, tránh đất bị dễ (chặt), bảo đảm cho cây nảy mầm lên khỏi đất dễ dàng.

Trường hợp cấy: Khi cây con đạt được 10-12 ngày tuổi có thể tiến hành nhổ cấy. Cấy vào thời điểm chiều mát là tốt nhất, trước khi nhổ cây con cần tưới một lượt nước để mềm đất, dễ nhổ tránh bị đứt rễ.

### **5. Bón phân:**

Liều lượng phân bón cho 1ha đất trồng như sau:

Phân chuồng hoai: 25 - 30m<sup>3</sup> ; phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 300-500 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 140 kg N – 120 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 180 kg K<sub>2</sub>O.

*Lưu ý: Chuyển lượng phân hóa học nguyên chất qua phân đơn hoặc NPK tương ứng.*

Cách bón:

**Bón lót:** Bón tất cả lượng phân hữu cơ, phân lân, 10% N, 50% K<sub>2</sub>O. Rải đều phân lên lớp dùng cuốc xới xáo trộn đều với đất mặt. Riêng lớp gieo hạt ươm cây con cần phải tăng lượng phân chuồng và tro để đất được xốp, cây con phát triển tốt hơn.

**Bón thúc:** Nên ngâm phân tưới thúc do Cải bẹ xanh ngắn ngày cần phải bón phân đầy đủ và kịp thời, tưới phân vào buổi chiều mát, sáng sớm tưới nước rửa lá, Cứ cách 3 ngày tưới phân 1 lần, Trong thời gian tưới thúc phân cần làm cỏ, lấp gốc để cây đứng vững

Lần 1: Sau khi cấy 3 ngày, tưới phân 15% N, ở nồng độ 2/1000.

Lần 2: 20% N,

Lần 3: 30% N, 25% K<sub>2</sub>O

Lần 4: 25% N, 25% K<sub>2</sub>O

## **6. Chăm sóc:**

Dùng vòi sen lỗ nhỏ để nước phân bố đều, tưới phải vừa đủ nước, nếu tưới nhiều nước cây dễ bị bệnh chết rạp cây con (thối cổ rễ). Vào mùa nắng, ngày tưới 2 lần: sáng sớm và chiều mát, tuy nhiên sau khi cấy cần tưới 3 lần: sáng, trưa, chiều, kéo dài khoảng 3-4 ngày để cây không bị héo. Trước cấy và sau sạ cần rải một lớp rơm hoặc trấu mỏng lên lớp để giữ ẩm và hạn chế đất văng bám vào lá và nén tầng đất mặt khi tưới nước và trời mưa.

Làm sạch cỏ trên luống, rãnh và xung quanh vườn, làm cỏ trước khi bón phân kết hợp xới tơi tạo đất thoáng khí. Cần kiểm soát kỹ giai đoạn cây con, thường xuyên thăm đồng để phòng trừ kịp thời các loại côn trùng, sâu, bệnh gây hại.

## **7. Phòng trừ sâu bệnh:**

**Các loại côn trùng gây hại:** Bọ nhảy, Sâu xanh, sâu vẽ bùa, rầy đen, rệp bông....

**Các loại nấm bệnh thường gặp:** Thối cổ rễ cây con, cháy lá, chết rạp cây con, thối những...

**Biện Pháp phòng trừ:** Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM

### **+ Biện pháp canh tác kỹ thuật**

**Vệ sinh đồng ruộng:** Loại bỏ các cây và lá bị nhiễm bệnh trên đồng ruộng, thu gom tập trung và xử lý sẽ giúp ngăn ngừa sự lan truyền của các tác nhân gây bệnh tới các cây khỏe.

**Xử lý đất:** Dọn sạch tàn dư vụ trước, phơi ải, ngâm ruộng để diệt mầm bệnh và nhộng, sâu ở trong đất.

### **+ Biện pháp sinh học:** Sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc hóa học có độ độc cao ảnh hưởng đến thiên địch có lợi như ong ký sinh, bọ xít bắt mồi, nhện bắt mồi....

### **+ Biện pháp vật lý**

Bẫy côn trùng: Sử dụng các loại bẫy bả như bẫy chua ngọt, bẫy dính, bẫy pheromone, bẫy đèn... để bắt côn trùng trưởng thành.

- + **Biện pháp hóa học:** Sử dụng hóa chất khi cần thiết và hợp lý, sau khi áp dụng các biện pháp trên không có hiệu quả, khi mật độ dịch hại phát triển đến ngưỡng gây thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, khi sử dụng thuốc phải cân nhắc kỹ theo nguyên tắc 4 đúng (đúng chủng loại, đúng nồng độ, liều lượng, đúng lúc và đúng cách) và nhớ đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng.

Không sử dụng các loại thuốc có những hoạt chất cấm sử dụng trên rau cải.

## **8. Thu Hoạch:**

Thời gian thu hoạch của từng loại cải: theo mô tả ở phụ lục A

Nên thu hoạch (nhổ cây) vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát để hạn chế bị héo.

Trước khi thu hoạch cần phải cách ly thuốc BVTV và phân bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất phân, thuốc để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

**Phụ lục A (đính kèm kỹ thuật trồng hạt giống rau cải ăn lá)**

STT	Tên Giống	Khoảng cách trồng		Lượng hạt giống cho 1 ha		Thời gian thu hoạch sau gieo (ngày)	Chiều cao cây khi thu hoạch (cm)
		Hàng cách hàng (cm)	Cây cách cây (cm)	Gieo cây (kg) (Nếu có)	Sạ thẳng (kg) (Nếu có)		
1	HẠT GIỐNG CẢI BỆ TRẮNG LÁ VÀNG PN 01	20	15	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
2	HẠT GIỐNG CẢI BỆ TRẮNG PN 114	20	15	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
3	HẠT GIỐNG CẢI BỆ VÀNG ĐÀ LẠT PN 469	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
4	HẠT GIỐNG CẢI BỆ VÀNG HÀ GIANG PN 461	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
5	HẠT GIỐNG CẢI BỆ XANH MỠ NO.2	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
6	HẠT GIỐNG CẢI BỆ XANH MỠ PHÚ NÔNG NO.1	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
7	HẠT GIỐNG CẢI BỆ XANH PN 07	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
8	HẠT GIỐNG CẢI BỆ XANH ĐUÔI PHỤNG PN 28	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
9	HẠT GIỐNG CẢI MỜ ĐĂM PN 507	20	15-20	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
10	HẠT GIỐNG CẢI NGỒNG PN 007	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30
11	HẠT GIỐNG CẢI NGỒNG PN 204	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30
12	HẠT GIỐNG CẢI NGỌT ĂN BÔNG PN 108	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30
13	HẠT GIỐNG CẢI NGỌT ĂN BÔNG PN 109	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30
14	HẠT GIỐNG CẢI NGỌT CỘNG XANH VIP 1	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30

STT	Tên Giống	Khoảng cách trồng		Lượng hạt giống cho 1 ha		Thời gian thu hoạch sau gieo (ngày)	Chiều cao cây khi thu hoạch (cm)
		Hàng cách hàng (cm)	Cây cách cây (cm)	Gieo cây (kg) (Nếu có)	Sạ thẳng (kg) (Nếu có)		
15	HẠT GIỐNG CẢI NGỌT PN 02	15-20	10-15	0,8-1	1-2	30 - 40	20-30
16	HẠT GIỐNG CẢI THÌA PN 07	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
17	HẠT GIỐNG CẢI THÌA PN 301	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
18	HẠT GIỐNG CẢI THÌA THƯỢNG HẢI PN 203	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
19	HẠT GIỐNG CẢI XANH LÙN THANH GIANG PN 09	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
20	HẠT GIỐNG CẢI THÌA CHAMPION 119	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
21	HẠT GIỐNG CẢI THÌA TOP ONE 113	15-20	10-15	1-1,5	2-3	30 - 40	20-30
21	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỪA NO.1	30	25-30	0,4-0,6		40 - 50	20-30
22	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỪA NO.2	30	25-30	0,4-0,6		40 - 50	20-30
23	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỨN PN 812	20	15	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
24	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỨN PN 912	20	15	0,6-0,8	1-2	30 - 40	20-30
25	HẠT GIỐNG CẢI BỆ MÀO GÀ PN 710	20	20-25	0,5-0,7	1-2	30 - 40	20-30
26	HẠT GIỐNG CẢI BỆ MÀO GÀ PN 711	20	20-25	0,5-0,7	1-2	30 - 40	20-30
27	HẠT GIỐNG CẢI RỒ PN 715	20	15-20	0,8-1		40 - 50	30-60
28	HẠT GIỐNG CẢI LÀN THÂN MẬP PN 03	20	15-20	0,8-1		40 - 50	30-40

STT	Tên Giống	Khoảng cách trồng		Lượng hạt giống cho 1 ha		Thời gian thu hoạch sau gieo (ngày)	Chiều cao cây khi thu hoạch (cm)
		Hàng cách hàng (cm)	Cây cách cây (cm)	Gieo cấy (kg) (Nếu có)	Sạ thẳng (kg) (Nếu có)		
29	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỪA NO.1	30	25-30	0,4-0,6		45 - 50	20-30
30	HẠT GIỐNG CẢI BỆ DỪA NO.2	30	25-30	0,4-0,6		45 - 50	20-30